| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN PHÚ NHUẬN**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: 571/2023/KDTM-ST
Ngày: 31/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Minh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nghiêm Xuân Hoàng

2/ Bà Trần Thị Xuân Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 221/2020/TLST-KDTM ngày 04/5/2020 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2023/QĐXXST-KDTM ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty TNHH HTX VT (tên cũ: Công ty TNHH KNM)

Địa chỉ: Ấp ***, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện pháp luật: ông Nguyễn Văn H – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T (Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2020)

2. *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Dịch vụ TP

Địa chỉ: *** Phan Xích Long, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Ông Võ Thái H (vắng mặt).

Cư trú: *** Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2020 của Công ty TNHH HTX VT (tên cũ: Công ty TNHH KNM) và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Vào khoảng giữa năm 2014, không biết từ nguồn thông tin nào mà ông Lê Hải B – Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ TP (gọi tắt là Công ty TP) biết đến tới Công ty TNHH HTX VT (tên cũ tại thời điểm giao dịch: Công ty TNHH KNM) – gọi tắt là HTX VT, ông cùng một số người của Công ty TP đã tới thăm và đặt vấn đề giao dịch cà phê với HTX VT. Công ty TNHH HTX VT đã bán cho Công ty TP lô hàng cà phê đầu tiên với số lượng 30 tấn. Trong quá trình trao đổi giao dịch trước đó, Công ty TP vẫn chuyển tiền đầy đủ cho các hợp đồng giữa hai công ty.

Tuy nhiên, từ những hợp đồng hai bên ký kết vào vào những tháng đầu năm 2020 thì phát sinh các khoản công nợ giữa hai công ty.

Vào ngày 28/02/2020 HTX VT đã cắt chuyển Cà phê Robusta loại xô với số lượng 280.921 kg từ Công ty TNHH TM-DV-XNK ĐT sang Công ty TP với các hợp đồng sau:

1. Đối với Hợp đồng kinh tế số KT77-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 100 tấn cà phê, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 3.190.000.000 (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001400 vào ngày 28/01/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT số tiền là 880.300.000 (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu, ba trăm nghìn) đồng.

2. Đối với Hợp đồng kinh tế số KT78-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 100 tấn cà phê, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 3.190.000.000 (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001401 ngày 28/02/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT số tiền là 880.300.000 (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu, ba trăm nghìn) đồng.

3. Đối với Hợp đồng kinh tế số KT79-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 80.921 kg, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 2.581.279.900 (Hai tỷ, năm trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001402 ngày 28/02/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT số tiền là 712.347.563 (Bằng chữ: Bảy trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm sáu mươi ba) đồng.

Thời điểm thanh toán quy định tại các Biên bản thanh lý như sau: Công ty CP Dịch vụ TP (Bên A, Bên mua) phải trả số tiền trên cho HTX VT (Bên B, Bên bán) bằng chuyển khoản sau khi Biên bản thanh lý được ký kết (tức ngày 26/3/2020).

Tuy nhiên, Công ty CP DV TP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nói trên. Tổng số tiền mà Công ty CP DV TP chưa thanh toán cho Công ty TNHH KNM (tức Công ty TNHH HTX VT) theo 3 Biên bản thanh lý nêu trên là **2.472.947.563** (Hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng.

Việc Công ty CP DV TP không thanh toán số tiền trên theo đúng thời hạn mà các bên đã thỏa thuận là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nguyên đơn đã rất nhiều lần, bằng nhiều cách khác nhau liên hệ với Công ty CP DV TP để yêu cầu thanh toán nhưng không nhận được sự hợp tác. Cụ thể:

- Ngày 17/4/2020 nguyên đơn đã gửi chuyển phát nhanh giấy đề nghị thanh toán lần thứ nhất cho Công ty CP DV TP.

- Sau khi Công ty CP DV TP nhận được giấy đề nghị thanh toán thì đã trả lời cho nguyên đơn là vì lý do dịch bệnh Covid 19 nên tạm hoãn việc thanh toán đến ngày 30/6/2020.

- Không chấp nhận đề nghị đó nên ngày 21/4/2020 nguyên đơn tiếp tục gửi đề nghị thanh toán lần thứ hai cho Công ty CP DV TP thì vào ngày 23/4/2020 nguyên đơn nhận được email phản hồi là tất cả tài khoản của công ty đã bị phong tỏa.

Ngày 08/6/2022, nguyên đơn Công ty TNHH KNM đổi tên thành Công ty TNHH HTX VT.

Để đòi lại công bằng, nguyên đơn khởi kiện Công ty CP DV TP đến Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi những nội dung sau:

- Buộc Công ty CP DV TP thanh toán cho Công ty TNHH HTX VT số tiền gốc còn nợ theo 03 Biên bản thanh lý ký ngày 26/3/2020 là 2.472.947.563 (Hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng.

- Buộc Công ty CP DV TP thanh toán cho Công ty TNHH HTX VT số tiền lãi tạm tính từ ngày 26/3/2020 đến ngày 25/6/2023 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước (9%/năm), tương đương 3 năm 3 tháng, tức 39 tháng

trên số tiền nợ là: 723.335.700 (bảy trăm hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm) đồng.

Tổng số tiền yêu cầu Công ty CP DV TP thanh toán tạm tính đến ngày 25/6/2023 là: 3.196.278.263 (ba tỷ một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm sáu mươi ba) đồng.

*Bị đơn là Công ty Cổ phần Dịch vụ TP có người đại diện hợp pháp là ông Võ Thái H trình bày:*

Ông xác định mọi hoạt động kinh doanh của Công ty TP là do ông Lê Hải B thực hiện, ông hoàn toàn không biết nội dung cụ thể. Ông không có ý kiến và không có tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án để nộp. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc là 2.472.947.563 (Hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng. Đối với số tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu được tính lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 26/3/2020, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng TMCP là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, tính tại thời điểm xét xử. Cụ thể: Lãi suất nợ trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là 12%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 12,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 12,5%/năm, mức lãi suất quá hạn trung bình được tính là 150% trên mức lãi suất trong hạn. Như vậy mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 18,5%/năm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 18%/năm, tương đương 1,5%/tháng. Từ thời điểm 26/3/2020 đến ngày xét xử 31/7/2023 là 40 tháng 05 ngày, do vậy số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày xét xử là:

2.472.947.563đồng x 40 tháng 05 ngày x 1,5%/tháng = 1.489.950.907 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán tính tới ngày xét xử là: 3.962.898.470 đồng.

Tại Điều IV của các Hợp đồng kinh tế số KT77-20/TP-KNM, Hợp đồng kinh tế số KT78-20/TP-KNM Hợp đồng kinh tế số KT79-20/TP-KNM đều có quy định: nếu bên nào không hiện đúng các điều khoản trên thì phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng, ngoài ra bên vi phạm phải bồi thường cho bên bị vi phạm mọi thiệt hại thực tế do sự vi phạm đó gây ra. Tuy nhiên để chia sẻ sự khó khăn chung của nền kinh tế thì nguyên đơn không có yêu cầu đối với phần này.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến:***

Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH HTX VT (tên cũ: Công ty TNHH KNM) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ TP có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại *** Phan Xích Long, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (tháng 4/2020 Công ty Cổ phần Dịch vụ TP đã ngưng hoạt động). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật của bị đơn đã được tống đạt Quyết định xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ, tuy nhiên đại diện pháp luật của bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị đơn.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử không giải quyết về thời hiệu khởi kiện.

[3] Việc thu thập chứng cứ:

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự khẳng định ngoài những chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ, không có chứng cứ nào khác cung cấp cho Tòa án.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng không có ý kiến cũng như không nộp các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án. Vì vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng

xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[4] Về tư cách đương sự:

Căn cứ Công văn số 3688/ĐKKD-T6 ngày 07/6/2021 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung Công ty TP, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 03095****, đăng ký lần đầu ngày 07/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20/5/2021 (cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần đăng ký thay đổi thứ 3 ngày 20/10/2015). Người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Lê Hải B. Tuy nhiên, theo Giấy chứng tử số 23 ngày 01/4/2020 do Ủy ban nhân dân phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp, ông Lê Hải B là người đại diện theo pháp luật của Công ty TP chết ngày 23/6/2020.

Căn cứ Công văn số 4015/ĐKKD-T6 ngày 07/7/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, danh sách cổ đông sáng lập Công ty TP gồm: ông Cù Tuấn H, ông Đinh Quốc L, ông Nguyễn Thường N, ông Lê Hải B, bà Lê Thị Minh N và ông Võ Thái H.

Xét thấy, khoản 5 Điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020 quy định trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chết thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của công ty. Tại các bản tự khai của ông Cù Tuấn H, bà Lê Thị Minh N, ông Đinh Quốc L và ông Võ Thái H xác nhận đã nhận được Thông báo cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, do các ông bà thường xuyên đi công tác nên không thể tổ chức buổi họp Hội đồng quản trị. Ông bà thống nhất đề cử ông Võ Thái H , sinh năm 1976 làm người đại diện theo pháp luật của Công ty TP. Do đó, căn cứ khoản 5 và khoản 7 Điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận ban hành Thông báo số 1243/TB-TA ngày 03/7/2023 chỉ định ông Võ Thái H là người đại diện theo pháp luật của Công ty TP là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] Về nội dung tranh chấp:

*[5.1] Về yêu cầu số tiền nợ gốc:*

Ngày 28/02/2020 Công ty TNHH HTX VT (tên cũ: Công ty TNHH KNM) đã cắt chuyển Cà phê Robusta loại xô với số lượng 280.921 kg từ Công ty TNHH TM-DV-XNK ĐT sang Công ty TP với các hợp đồng sau:

1. Tại Hợp đồng kinh tế số KT77-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 100 tấn cà phê, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 3.190.000.000 (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001400 vào ngày 28/01/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT

số tiền là 880.300.000 (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu, ba trăm nghìn) đồng.

2. Tại Hợp đồng kinh tế số KT78-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 100 tấn cà phê, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 3.190.000.000 (Ba tỷ một trăm chín mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001401 ngày 28/02/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT số tiền là 880.300.000 (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi triệu, ba trăm nghìn) đồng.

3. Tại Hợp đồng kinh tế số KT79-20/TP-KNM ký kết ngày 28/02/2020, HTX VT đã bán cho Công ty TP số lượng 80.921 kg, đơn giá 31.900 đồng/kg, thành tiền là 2.581.279.900 (Hai tỷ, năm trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm) đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001402 ngày 28/02/2020 của HTX VT và Biên bản chốt giá lập ngày 26/3/2020 chốt giá cà phê giao dịch thực tế tại kho ĐT ngày 26/3/2020 là 31.133.000 đồng/tấn, các bên đã ký Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020, theo đó Công ty CP DV TP còn phải thanh toán cho HTX VT số tiền là 712.347.563 (Bằng chữ: Bảy trăm mười hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng.

Tổng số tiền mà Công ty CP DV TP còn nợ HTX VT đã được các bên xác nhận trong 3 Biên bản thanh lý ngày 26/3/2020 là **2.472.947.563** (Hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm sáu mươi ba) đồng. Thời điểm thanh toán mà các bên đã thỏa thuận là ngay sau khi các Biên bản thanh lý được ký kết (tức ngày 26/3/2020). Tuy nhiên, Công ty CP DV TP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như cam kết.

Do bị đơn Công ty CP DV TP vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn trong một khoảng thời gian dài, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc là có cơ sở.

*[5.2] Về yêu cầu số tiền nợ lãi:*

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán: nguyên đơn yêu cầu được tính lãi trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 26/3/2020, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng TMCP là Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, tính tại thời điểm xét xử. Cụ thể: Lãi suất nợ trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là 12%/năm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 12,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là 12,5%/năm, mức lãi suất quá hạn trung bình được tính là 150% trên

mức lãi suất trong hạn. Như vậy mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử là 18,5%/năm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 18%/năm, tương đương 1,5%/tháng. Từ thời điểm 26/3/2020 đến ngày xét xử 31/7/2023 là 40 tháng 05 ngày, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày xét xử là: 2.472.947.564 đồng x 40 tháng 05 ngày x 1,5%/tháng = 1.489.950.907 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bị đơn thanh toán tính tới ngày xét xử là: 3.962.898.470 đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất 18%/năm, tương đương 1,5%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005, Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và có lợi cho bị đơn, vì vậy có cơ sở chấp nhận.

Đối với thỏa thuận tại Điều IV của các Hợp đồng kinh tế hai bên đã ký đều có quy định về việc phạt 5% giá trị hợp đồng và bồi thường thiệt hại nếu bên nào vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên nguyên đơn không có yêu cầu đối với phần này nên Hội đồng xét xử không xét.

*[5.3] Về thời hạn thanh toán:*

Về: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2023 là 3.962.898.470 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán một khoảng thời gian dài, nên yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận có ý kiến về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền 3.962.898.470 đồng phải trả cho nguyên đơn. Mức án phí bị đơn phải chịu là 111.257.969 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, 50, 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 11 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH HTX VT:

Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ TP thanh toán cho Công ty TNHH HTX VT toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 31/7/2023 là 3.962.898.470 (ba tỷ chín trăm sáu mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó:

- Nợ gốc: 2.472.947.563 (Hai tỷ, bốn trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm sáu mươi ba) đồng;

- Nợ lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 1.489.950.907 (một tỷ bốn trăm tám mươi chín triệu chín trăm năm mươi ngàn chín trăm lẻ bảy) đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ TP chậm thanh toán thì Công ty TNHH HTX VT có quyền yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ TP phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 111.257.969 (một trăm mười một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi chín) đồng.

- Công ty TNHH HTX VT không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là là 40.934.000 (bốn mươi triệu chín trăm ba mươi tư ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0042713 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm

2014), người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CCTHADS Q.Phú Nhuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỒ THỊ MINH THÚY**